

7. GIỚI KHÔNG MỜI TẶNG CHỖ CHỖ LÀM THẤT

Khi Phật an trú tại nước Câu-xá-di, nói rộng như trên. Bấy giờ, tại nước Câu-xá-di có năm trăm Tỳ-kheo mỗi người đều làm phòng riêng. Lúc ấy, Tỳ-kheo Xiển-đà không có người ủng hộ làm phòng, nhưng thầy có một thí chủ thân tín tên A-bạt-tra. Thế rồi, thầy khoác y thường dùng để đi vào xóm làng, tới gia đình ấy. Chủ nhân trông thấy thầy đến, liền cung kính đánh lễ dưới chân, rồi cùng nhau vấn an. Đoạn, chủ nhân hỏi: “Thưa thầy, tôi nghe nói năm trăm Tỳ-kheo tại Câu-xá-di làm năm trăm căn phòng riêng, vậy có ai làm phòng giúp cho thầy không?”.

Đáp: “Đúng như đạo hữu đã nghe, ai có thân chủ thì đều được phòng, riêng tôi đức hèn, phước mỏng, giống như chim kiêu trơ trụi, không có thân nhân, thì ai làm phòng cho?”.

Chủ nhân liền nói: “Thưa thầy, thầy đừng hận, tôi sẽ làm cho thầy”, bèn cúng dường năm trăm đồng và bạch: “Thưa thầy, thầy hãy

đem về làm phòng”.

Bấy giờ, Xiển-Đà liền cầm tiền ra về, tìm chỗ thuận tiện, yên ổn để làm một cái phòng lớn. Thầy dùng năm trăm đồng để đổ nền và xây một ít tường vách, thì tiền vật hết sạch. Thầy lại đi đến nhà ấy. Chủ nhân bèn lễ dưới chân, cùng nhau an ủi, rồi nói: “Thưa thầy, làm phòng xong chưa?”.

Đáp: “Mới đổ xong nền và làm được một ít tường vách thì tiền vật đều hết cả”.

Lúc ấy, chủ nhân lại cúng thêm năm trăm đồng.

Xiển-Đà mang số tiền ấy về xây xong tường vách và đặt xong các cửa lớn cửa sổ, thì tiền vật cũng lại hết sạch, nên thầy đi đến thân nhân một lần nữa.

Chủ nhân bèn lễ dưới chân rồi hỏi: “Thưa thầy, phòng làm xong rồi chăng?”.

Đáp: “Tường vách, cửa lớn, cửa sổ làm xong, thì tiền vật cũng hết”.

Bấy giờ, chủ nhân hết tin tưởng, bèn nói với Xiển-Đà: “Thầy là người xuất gia mà làm căn phòng lớn làm chi. Số tiền một ngàn đồng đủ để xây một căn lâu mà chỉ làm một căn phòng, vì sao không đủ? Tôn giả hãy trở về. Tôi không thể cho thêm nữa”.

Khi ấy, Xiển-Đà ưu sầu thầm nhủ: “Không biết dùng phương tiện gì để làm cho xong căn phòng đây”. Thầy bèn nhớ đến rừng cây Tát-la liền tới đó định chặt cây đem về làm cho căn phòng hoàn thành.

Bấy giờ, có một con quỉ đang nương thân nơi cây ấy, nói với Xiển-Đà: “Chớ có chặt cây này, nếu thầy chặt thì các đứa con trai, con gái bé thơ của tôi bị nắng mưa sương gió, không nơi nương tựa”.

Xiển-Đà liền nói: “Đồ quỉ chết tiệt, hãy xéo gấp, đừng ở đây nữa, ai mà muốn thấy mặt ngươi”, rồi đốn lấy cây. Khi ấy, con quỉ này liền khóc rống lên, rồi dắt các con đến chỗ Thế Tôn.

Phật thấy thế, tuy biết nhưng vẫn hỏi: “Vì sao mà ngươi khóc lóc?”. Đáp: “Bạch Thế Tôn! Tôn giả Xiển-Đà chặt cái cây trong rừng mà con nương trú đem về làm phòng. Bạch Thế Tôn! Các con trai, con gái thơ dại, bé bỏng của con phải phơi thân ngoài nắng mưa sương gió, biết nương vào chỗ nào đây?”.

Bấy giờ, Thế Tôn bèn tùy thuận thuyết pháp cho con quỉ ấy nghe, chỉ dạy về những điều lợi ích vui vẻ, khiến mọi sầu khổ đều được đoạn trừ. Rồi Thế Tôn chỉ cho nó đến nương thân một rừng cây gần đó.

Đoạn, Phật bảo các Tỳ-kheo gọi Xiển-Đà đến. Họ liền đi gọi. Sau

khi Xiển-đà đến, Phật bèn hỏi rõ các việc trên: “Có thật ông làm như thế chẳng?”. Đáp: “Có thật như vậy, bạch Thế Tôn”.

Phật nói: “Này kẻ ngu si! Đó là việc ác. Ông không biết rằng Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri hễ an trú một đêm tại nơi nào thì người ta xem cây cối xung quanh nơi ấy như là những tháp miếu. Cho nên quý thần thích đến cư trú. Vì sao Tỳ-kheo lại ác khẩu mắng họ? Xiển-đà! Hành vi đó là phi pháp, phi luật, trái lời Ta dạy; không thể dùng việc đó để nuôi lớn pháp thiện”.

Các Tỳ-kheo liền bạch Phật: “Bạch Thế Tôn! Vì sao Xiển-đà này khéo dùng phương tiện kinh doanh khiến cho chủ nhân ấy cúng một ngàn đồng tiền cũ?”.

Phật nói với các Tỳ-kheo: “Đó chẳng phải là phương tiện khéo léo. Nếu là phương tiện khéo léo thì chỉ năm trăm đồng đã làm xong căn phòng, đâu phải dùng đến cả một ngàn đồng”.

Các Tỳ-kheo liền bạch với Phật:

“Đúng như Thế Tôn nói! Xét kỹ thì Tỳ-kheo Xiển-đà này không có phương tiện tốt”.

Phật liền nói với các Tỳ-kheo: “Không phải ngày nay mới biết ông Tỳ-kheo này không có phương tiện tốt mà trong thời quá khứ cũng đã biết Tỳ-kheo Xiển-đà không có phương tiện tốt”.

Rồi Phật tiếp: “Trong thời quá khứ có một thành phố tên Ba-la-nại, nước tên Già Thi. Bấy giờ, vị quốc vương dùng luật pháp cai trị muôn dân, khiến cho dân chúng an lạc không bị tai ương. Quốc vương không có con, rồi hoàng hậu bỗng nhiên mang thai, đủ mười tháng liền sinh được một bé trai, nhưng không có mắt và mũi. Sinh con được bảy ngày, nhà Vua liền mở đại hội triệu tập quần thần, thầy tướng và đạo sĩ đến để đặt tên cho con. Theo phong tục của vương quốc lúc ấy, người ta thường dựa vào phước tướng, vào tinh tú, hoặc vào cha mẹ để đặt tên cho con. Thế nên Bà-la-môn bèn hỏi mọi người: “Thân thể của vương tử có những dị tướng gì?”.

Một người ngồi bên cạnh đáp: “Ngày nay, vương tử này mặt mày phương phi, đoan chánh nhưng không có mắt và mũi”.

Bà-la-môn liền nói: “Thế thì nên đặt tên cho vương tử là Kính-diện, và giao cho bốn bà vú trông nom nuôi dưỡng: Một bà lo việc xoa bóp, tắm rửa, một bà lo việc vệ sinh; một bà lo việc bồng bế và một bà lo việc bú mớm”.

Thế rồi, bốn bà vú này ngày đêm cung cấp và hầu hạ khiến vương tử như đóa hoa sen mỗi ngày mỗi tăng trưởng.

Đến lúc vương tử khôn lớn, thì Vua cha mệnh chung, triều đình bèn tôn Kính-diện lên kế vị ngôi Vua. Vị thái tử này vốn đã gieo trồng phước đức từ đời trước, nên tuy sinh ra không có mắt mà lại có thiên nhãn. Do đó mà có thể làm Vua đủ phước đức và uy lực lớn.

Dân chúng trong nước nghe thái tử Kính-diện làm Vua không ai là không lấy làm kỳ quái. Bấy giờ, có một Đại thần muốn thử nhà Vua mà chưa gặp cơ hội, thì gặp lúc Vua xuất du, đồng thời ra lệnh quần thần làm lại cung điện mới, cho điêu khắc chạm trổ và vẽ vời nhiều cảnh trí.

Đại thần suy nghĩ: “Bấy lâu nay ta muốn thử nhà Vua, hôm nay mới gặp được cơ hội”. Ông bèn dùng một con khỉ cho mặc y phục, rồi làm những dụng cụ tinh xảo (của thợ mộc), bỏ vào trong túi da, buộc vào vai nó, đoạn đem đến trước Vua, nói:

- Tâu Đại vương, Đại vương ra lệnh lập cung điện, nay thợ khéo đã đến, xin Đại vương hãy chỉ bảo về phương pháp xây cất cung điện.

Vua thâm nhủ: “Ông ấy muốn thử ta”, liền đọc kệ:

*“Xem loài chúng sinh này,
Mặt nhăn nhó dáo dác.
Tánh khinh tháo nhậy nhót,
Việc thành, hẳn liền phá.
Bản chất vốn như thế,
Làm sao xây cung điện?
Tàn phá cây hoa trái
Không thể gần gũi người.
Huống gì tạo cung điện.
Thả về rừng hoang thoi”.*

Thế rồi, Phật nói với các Tỳ-kheo: “Quốc vương Kính-diện thuở ấy, nay chính là Ta đây, và con khỉ thuở ấy, nay là Tỳ-kheo Xiển-đà. Vào thời ấy ta sinh ra không có hai mắt mà còn biết được ông ta không làm được việc, huống gì ngày nay”.

Rồi Phật truyền lệnh cho các Tỳ-kheo sống tại thành Câu-xá-di phải tập họp lại tất cả, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại và chế giới như sau:

- Nếu Tỳ-kheo làm phòng ốc lớn, có thân chủ giúp đỡ làm cho mình, phải dẫn các Tỳ-kheo đến chỉ chỗ để làm, và làm tại chỗ không nguy hiểm, không phương hại. Trái lại, nếu Tỳ-kheo có thân chủ làm phòng cho mình, lại làm nhằm chỗ nguy hiểm, chỗ có phương hại, cũng không dẫn các Tỳ-kheo đến chỉ chỗ để làm, thì phạm tội Tăng-già-bà-

thi-sa.

GIẢI THÍCH:

Lớn: Quá mức quy định.

Phòng: Phòng ở mà Phật cho phép.

Làm: Hoặc tự mình làm, hoặc bảo người khác làm. Có chủ: (Trước đã giải thích).

Vì mình: Vì bản thân mình, không phải vì chúng Tăng.

Dẫn các Tỳ-kheo chỉ chỗ để làm: Nghĩa là dẫn cả chúng Tăng, hoặc là dẫn sứ giả của Tăng, như đã nói trong trường hợp phòng nhỏ ở trên.

Chỗ không nguy hiểm, chỗ không phương hại: Cũng như đã nói ở trên.

Nếu Tỳ-kheo làm phòng tại các nơi nguy hiểm, nơi có phương hại, và không dẫn các Tỳ-kheo đến chỉ chỗ để làm phòng thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Nếu một Tỳ-kheo làm phòng lớn tại chỗ nguy hiểm, chỗ có phương hại, hoặc tự mình làm, hoặc bảo người khác làm, cho đến khi phòng hoàn thành, thì phạm tội Tăng-già-bà-thi-sa.

Khi sử dụng thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Từ hai người trở lên đến nhiều người cũng như thế. Trừ trường hợp làm quá mức quy định, các vấn đề có tội, không có tội cũng giống như trường hợp phòng nhỏ đã nói ở trên.

Thế nên nói:

- Nếu Tỳ-kheo làm phòng ốc lớn, có thân nhân giúp làm cho mình mà không dẫn các Tỳ-kheo đến chỉ chỗ để làm, thì phạm tội Tăng-già- bà-thi-sa.

(Hết giới Tăng tàn thứ bảy).